

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

Số: 22/19/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Thuận, ngày 18 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình:  
Trường Mẫu giáo Phước Tân, xã Phước Tân, huyện Bác Ái**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 3570/BC-STC ngày 09/12/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- Công trình: Trường Mẫu giáo Phước Tân, xã Phước Tân, huyện Bác Ái.
- Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Thuận.
- Địa điểm xây dựng: xã Phước Tân, huyện Bác Ái.
- Thời gian khởi công, hoàn thành: từ ngày 10/02/2017 đến ngày 22/9/2017.

**Điều 2.** Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

*Đơn vị tính: đồng*

Nguồn	TMĐT dự án/công trình	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Còn được thanh toán
1	2	3	4	5=3-4
<b>Tổng số</b>	<b>2.212.918.622</b>	<b>2.087.678.413</b>	<b>2.068.963.675</b>	<b>18.714.738</b>

Vốn Trái phiếu Chính phủ (Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên)	2.212.918.622	2.087.678.413	2.068.963.675	18.714.738
--	---------------	---------------	---------------	------------

## 2. Chi phí đầu tư:

*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
1	2	3
<b>Tổng số</b>	<b>2.212.918.623</b>	<b>2.087.678.413</b>
Xây dựng	1.887.063.675	1.880.583.679
Quản lý dự án	43.299.534	0
Tư vấn đầu tư xây dựng	120.748.050	120.748.050
Chi phí khác	152.321.390	86.346.684
Dự phòng	9.485.974	0

## 3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: không.

## 4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
1	2	3	4	5
<b>Tổng số</b>	<b>2.087.678.413</b>	/	/	/
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	2.087.678.413	/	/	/
Tài sản ngắn hạn	/	/	/	/

## 5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

**Điều 3.** Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

## 1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
1	2	3
<b>Tổng số</b>	<b>2.087.678.413</b>	/
Vốn Trái phiếu Chính phủ (Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên)	2.087.678.413	/

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 01 tháng 9 năm 2020 là:

- Tổng nợ phải trả: 24.032.645 đồng.
- Tổng nợ phải thu: 5.317.907 đồng.

(Chi tiết theo biểu Tình hình thanh toán và công nợ đính kèm).

c) Được phép ghi tăng tài sản dài hạn/cố định là: 2.087.678.413 đồng.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn hạch toán tài sản.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục thuế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bác Ái và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chủ đầu tư (03 bản);
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. MT

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Tấn Cảnh**



## TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN

CÔNG TRÌNH: TRƯỜNG MẦM GIÁO PHƯỚC TÂN, XÃ PHƯỚC TÂN, HUYỆN BÁC ÁI

(Tính đến ngày 01/9/2020)

Đơn vị: đồng

STT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị Quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày lập báo cáo quyết toán	
					Phải trả	Phải thu
A	B	C	1	2	3 = 1 - 2	4 = 2 - 1
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>2.087.678.413</b>	<b>2.068.963.675</b>	<b>24.032.645</b>	<b>5.317.907</b>
1	Công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng Hoàng Phú	Thi công xây dựng công trình	1.946.404.108	1.946.404.108	0	
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quản lý dự án	0	0	0	
3	Công ty Cổ phần TV đầu tư xây dựng Phan Rang	Lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật	64.796.612	58.316.000	6.480.612	
4	Công ty TNHH TV ĐTXD Trùng Dương Ninh Thuận	Lập HSMT và phân tích, đánh giá HSĐT	6.359.405	6.359.405	0	
5	Công ty TNHH Trường Thành Việt	Thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu	1.887.064	1.887.064	0	
6	Công ty TNHH tư vấn xây dựng An Thịnh	Giám sát thi công xây dựng	49.592.033	44.600.000	4.992.033	
7	Công ty Bảo Minh Ninh Thuận	Bảo hiểm công trình	5.661.191	5.661.191	0	
8	Sở Xây dựng	Thẩm định thiết kế BVTG, dự toán	0	5.317.907		5.317.907
		Thẩm định báo cáo KTKT	418.000	418.000	0	
9	Sở Tài chính	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	12.560.000	0	12.560.000	